

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **592/2020/HS-ST**

Ngày: 18/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 470/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 504/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Chu Đức P - tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Chu Đức L, sinh năm 1945 và con bà Đoàn Thị H, sinh năm 1947; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 49/2017/HSST ngày 19/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh TH xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020.

Nhân thân: Tại bản án số 20/2008/HSST ngày 22/5/2008 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh TH xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2015.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Đặng Văn B - tên gọi khác: Không; sinh năm 1989 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm X, xã C, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đặng Văn N, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị L1 (đã chết); Bị cáo có vợ Ngô Thị

T, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 01 con Đặng Hoài T1, sinh năm 2014; Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 324/2017/HSST ngày 05/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xử phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019.

Nhân thân: Tại bản án số 53/2008/HSST ngày 03/11/2008 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh TH xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Xuân B1, sinh năm 1973 – trú tại tổ 07, phường TL, thành phố TH, tỉnh TH *(Có mặt)*

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1978 - trú tại tổ Z, phường TL, thành phố TH *(Có mặt)*

2. Ông Nguyễn Quang K – Điều tra viên Công an thành phố TH *(Có mặt)*

3. Ông Hoàng Anh H – Cán bộ Công an phường TL, thành phố TH *(Có mặt)*

4. Ông Dương Thế A - Cán bộ Công an phường TL, thành phố TH *(Có mặt)*

5. Ông Nguyễn Văn T - Cán bộ Công an phường TL, thành phố TH *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 10/6/2020 tổ công tác của Công an phường TL, thành phố TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 10 của phường phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến lại gần cách vị trí 02 nam thanh niên đang đứng cách khoảng 01m thì có 01 nam thanh niên (sau xác định là Đặng Văn B) thả từ lòng bàn tay trái 02 gói nilon màu trắng xuống đất. Tổ công tác áp sát kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại vị trí dưới đất cách chỗ B đứng khoảng 15cm 02 gói nilon màu trắng, mép túi dán liền nhau, bên trong túi thứ nhất chứa chất tinh thể màu trắng, túi còn lại chứa 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Kiểm tra túi quần bên trái B đang mặc có 01 xilanh chưa qua sử dụng. Nam thanh niên còn lại khai tên Chu Đức P, qua kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước bên phải P đang mặc có 01 vỏ túi bơm kim tiêm bằng nilon bên trong có 01 xilanh chưa qua sử dụng và 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Kiểm tra túi quần phía trước bên trái P đang mặc có 01 xi lanh chưa qua sử dụng. Ngoài ra không thu giữ gì khác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B, P và niêm phong số chất bột màu trắng thu giữ của Chu Đức P trong phong bì ký hiệu A1; niêm phong số chất tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu hồng thu giữ tại vị trí Đặng Văn B đứng trong phong bì ký hiệu A2 theo đúng quy định.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành cân số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 0,713gam cho toàn bộ vào bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định. Cân số chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 có khối lượng 0,623gam cho toàn bộ vào bì niêm phong ký hiệu B2 gửi giám định. Cân 03 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A2 có khối lượng 0,301gam cho vào bì niêm phong ký hiệu B3 gửi giám định.

* Tại bản Kết luận giám định số 3718/C09 –TT2 ngày 20/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- + Chất bột màu trắng (mẫu ký hiệu B1) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.
- + Tinh thể màu trắng (mẫu ký hiệu B2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.
- + Các viên nén màu hồng (mẫu ký hiệu B3) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

* Tại bản Kết luận giám định số 903/KL -KTHS ngày 10/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận:

- + Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ ban đầu trong phong bì ký hiệu A1 là 0,713gam.
- + Khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ ban đầu trong phong bì ký hiệu A2 là 0,623gam.
- + Khối lượng số viên nén màu hồng thu giữ ban đầu trong phong bì ký hiệu A2 là 0,301gam.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Chu Đức P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến. Còn bị cáo Đặng Văn B không khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án gồm:

- + 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu 3718/C09 - (TT2)
- + 03 xi lanh chưa qua sử dụng loại 3ml/cc

Bản Cáo trạng số 478/CT -VKSTPTN ngày 06 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố truy tố bị cáo Chu Đức P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS; Truy tố bị cáo Đặng Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, Chu Đức P khai: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/6/2020 P và B đang ở khu vực gần Vincom TH thì B rủ P đến khu vực phường TL, thành phố TH chơi. B nhờ T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn xã hội của B chở P và B đi bằng xe mô tô của T1 (không rõ BKS). Khi đến khu vực Nhà máy nước sạch thuộc phường TL thì T1 có đưa cho P 01 xilanh chưa qua sử dụng và 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa Heroine bảo đưa cho B, P đồng ý. P cất số ma túy và xilanh vào túi quần phía trước bên phải P đang mặc, đợi khi đến nơi sẽ đưa cho B, mục đích P cầm ma túy T1 đưa là để P và B đến nơi sẽ cùng sử dụng số ma túy

trên. Đi thêm một đoạn đến khu vực đường dân sinh thuộc tổ 10, phường TL thì T1 bảo P và B xuống xe đi bộ, còn T1 đi đâu không rõ. Khi P và B xuống đi bộ vào đường bê tông được khoảng 20m thì bị tổ công tác Công an phường TL kiểm tra, thu giữ vật chứng trên người P. P không biết B có mang ma túy trên người. Chỉ thấy khi tổ công tác Công an đến gần thì B có thả một đồ vật màu trắng xuống đất, trước đó chỗ P và B đứng không có đồ vật gì. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra P mới biết đồ vật mà B thả xuống đất là 02 gói ma túy.

Đặng Văn B khai: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/6/2020, B đang đi bộ cùng P tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ 10, phường TL thì Công an đến yêu cầu kiểm tra, phát hiện thu giữ dưới đất cách chỗ B đứng khoảng 0,5m có 02 gói nilon màu trắng bên trong túi thứ nhất chứa chất tinh thể màu trắng, túi còn lại chứa 03 viên nén màu hồng, B không biết là gì và của ai. Thu giữ túi quần bên trái B đang mặc 01 xilanh chưa qua sử dụng. B xác định có nghiện ma túy từ năm 2013 cho đến nay chưa bỏ được, loại ma túy B sử dụng là ma túy tổng hợp dạng đá và hồng phiến. Ngoài ra còn thu giữ 01(một) chiếc hộp màu trắng đựng 01 (một) dây chuyền bạc, 01(một) chiếc lắc bạc, 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng, 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu vàng và 01 (một) đôi bông tai kim loại màu bạc. Ngoài ra B không biết Công an thu giữ gì của P.

Lời khai của người làm chứng: Tại khu vực thuộc tổ 10, phường TL vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/6/2020 trời vẫn còn sáng, tôi đang đi bộ tập thể dục thì nhìn thấy tổ công tác Công an phường TL đi tuần tra. Khi tổ công tác đi đến gần 02 nam thanh niên đang đứng ở rìa đường cách vị trí tôi đứng khoảng 03m thì lúc này tôi nhìn rõ 01 trong 02 nam thanh niên là người mặc áo sơ mi dài tay nhiều màu, quần đùi màu đen thả từ tay trái xuống đất 01 hộp nhỏ màu trắng cách vị trí thanh niên đó đứng khoảng 15cm. Sau đó được chứng kiến Công an kiểm tra hộp vừa ném xuống đất có 02 gói nilon màu trắng, mép túi được dán liền nhau, bên trong một túi chứa chất tinh thể màu trắng, túi còn lại chứa 03 viên nén màu hồng và một số đồ vật khác. Người thanh niên vừa thả hộp nhỏ trên xuống đất khai họ tên là Đặng Văn B, sinh năm 1989 –trú tại xóm X, xã C, huyện Đ, tỉnh TH. Kiểm tra nam thanh niên còn lại khai tên Chu Đức P, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải P đang mặc có 01 vỏ túi bơm kim tiêm bằng nilon bên trong có 01 xilanh chưa qua sử dụng và 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Kiểm tra túi quần phía trước bên trái P đang mặc có 01 xi lanh chưa qua sử dụng.

Người chứng kiến trình bày: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/6/2020 tôi được chứng kiến việc kiểm tra đối với hai nam thanh niên tại đường dân sinh khu vực tổ 10, phường TL. Nam thanh niên đầu tiên khai là Đặng Văn B, sinh năm 1989 - trú tại xóm X, xã C, huyện Đ, tỉnh TH. Khi tổ công tác kiểm tra dưới đất cách vị trí B đứng khoảng 15cm phát hiện thấy 02 túi nilon màu trắng mép túi được dán liền với nhau, trong đó 01 túi chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi chứa 03 viên nén màu hồng. Ngoài ra cạnh 02 túi nilon trên còn có 01 hộp đựng đồ nhỏ màu trắng. Kiểm tra người của B thu giữ 01 xilanh tại túi quần đùi phía trước bên phải B đang mặc. Kiểm tra nam thanh niên còn lại khai tên Chu Đức P thu giữ tại túi quần phía trước bên phải P đang mặc có 01 vỏ túi bơm kim tiêm bằng nilon bên trong có 01 xilanh chưa qua sử dụng và 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu

trắng. Kiểm tra túi quần phía trước bên trái P đang mặc có 01 xi lanh chưa qua sử dụng.

Anh Dương Thế A, anh Nguyễn Văn T và anh Hoàng Anh H – đều là cán bộ Công an phường TL trình bày: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 10/6/2020 được sự phân công của Lãnh đạo Công an phường thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn của phường. Khi đi đến khu vực đường dân sinh thuộc tổ 10, phường TL thì phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Khi tổ công tác tiến lại gần khoảng 01m thì nhìn thấy nam thanh niên mặc áo sơ mi nhiều màu dài tay, mặc quần đùi màu đen thả từ lòng bàn tay trái 01 hộp nhỏ màu trắng xuống đất cách vị trí nam thanh niên đứng khoảng 15cm thì rơi ra 02 gói nhỏ bằng nilon màu trắng, và một số đồ vật. Qua kiểm tra nam thanh niên khai tên Đặng Văn B, sinh năm 1989 – trú tại xóm X, xã C, huyện Đ, tỉnh TH. Kiểm tra dưới đất gần vị trí B đứng thấy có 02 gói nilon màu trắng, bên trong túi thứ nhất có chứa tinh thể màu trắng còn túi thứ hai chứa 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Trong chiếc hộp màu trắng còn có một số đồ vật như dây kim loại và nhẫn màu vàng, dây chuyền bạc, lắc bạc. Kiểm tra nam thanh niên còn lại khai là Chu Đức P, sinh năm 1984 trú tại xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh TH, thu giữ tại túi quần trước bên phải P đang mặc có 01 vỏ bơm kim tiêm bằng nilon bên trong có 01 xilanh chưa qua sử dụng và 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Kiểm tra túi quần bên trái P đang mặc thu giữ 01 xilanh chưa qua sử dụng.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chu Đức P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS; Truy tố bị cáo Đặng Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Chu Đức P từ 06 đến 07 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Đặng Văn B từ 03 đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

* Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu 3718/C09 -TT2 và 03 xilanh chưa qua sử dụng loại 3ml/cc.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, bị cáo Chu Đức P thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo Đặng Văn B không nhận tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo P xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo Đặng Văn B không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Chu Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản cân xác định khối lượng, biên bản mở niêm phong vật chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Bị cáo Đặng Văn B không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng lý do không nhận tội của bị cáo không có căn cứ, không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Chu Đức P, người làm chứng Vũ Xuân B1, tại thời điểm bắt quả tang là thời gian buổi chiều, đủ ánh sáng, vị trí quan sát của P và ông B1 không bị che khuất, cả hai đều khẳng định chỉ có bị cáo B là người thả đồ vật đang cầm trên tay xuống đất, trước đó tại vị trí trên mặt đất nơi B đứng không có bất cứ đồ vật gì khác. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận khi nhìn thấy Công an, có thả đồ vật theo bị cáo là khẩu trang xuống đất cách vị trí bị cáo đứng khoảng 0,5m và bị cáo công nhận bản thân có 01 hộp nhỏ màu trắng trong đựng dây chuyền kim loại màu vàng, dây chuyền bạc, lắc bạc phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản làm việc về việc trả một số đồ vật cho người nhà của bị cáo tại Công an thành phố TH, lời khai của bị cáo thừa nhận vẫn sử dụng ma túy dạng ma túy đá và hồng phiến phù hợp với kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo, phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 10/6/2020, tại khu vực tổ 10, phường TL, thành phố TH, Chu Đức P có hành vi tàng trữ 0,713 gam Heroine; Đặng Văn B có hành vi tàng trữ 0,924 gam Methamphetamine với mục đích cùng nhau sử dụng thì bị Công an phường TL phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi trên của bị cáo Chu Đức P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Hành vi của bị cáo Đặng Văn B đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS

Nội dung điều luật:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, b...

c,... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...o, Tái phạm nguy hiểm”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xét xử các bị cáo với mức án phù hợp, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Chu Đức P có nhân thân rất xấu, đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội. Xét cần xét xử bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo. Song quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đặng Văn B cũng có nhân thân rất xấu, đã bị Tòa án xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại bản án số 324/2017/HSST ngày 05/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xử phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019 do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa xác định các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng chứ không mang tính chất vụ lợi. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu 3718/C09 -TT2. Mặt sau phong bì có dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và 03 xilanh chưa qua sử dụng loại 3ml/cc.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số Heroin bị thu giữ của Chu Đức P, P khai được một người tên Tuấn (không rõ lai lịch, địa chỉ) đưa cho. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý. Đối với số ma túy là Methamphetamine thu giữ của Đặng Văn B không thừa nhận hành vi phạm tội, không khai nguồn gốc của ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo Chu Đức P, Đặng Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Chu Đức P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2020.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu 3718/C09 -TT2. Mặt sau phong bì có dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và 03 xilanh chưa qua sử dụng loại 3ml/cc.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11 ngày 05/10/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Chu Đức P, Đặng Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

